

Số: /TTr-BNV
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2025; căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các quy định có liên quan, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị định). Sau khi tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định, gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP ngày / /2025, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị định như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW).

- Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW).

2. Cơ sở pháp lý

- Luật Cán bộ, công chức năm 2025: Khoản 8. Điều 40 quy định “Thực hiện ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức; xây dựng, quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức”; Điều 42 quy định “1. Hồ sơ cán bộ, công chức bao gồm hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, được quản lý trên hệ thống thông tin về cán bộ, công chức và được phê duyệt, cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức. Hồ sơ cán bộ, công chức phải có đầy đủ thành phần theo quy định, bảo đảm chính xác diễn biến, quá trình công tác của cán bộ, công chức và được lưu trữ theo quy định của pháp luật; 2. Cán bộ, công chức có trách nhiệm bổ sung thông tin cá nhân theo quy định khi có thay đổi; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt, cập nhật vào hồ sơ cán bộ, công chức và đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức.”

- Luật Viên chức đã trình Quốc hội để xem xét thông qua tại kỳ họp tháng 10 năm 2025: Khoản 5, Điều 3 quy định “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý viên chức”; Điều 42 quy định “1. Hồ sơ viên chức bao gồm hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử, được quản lý trên hệ thống thông tin về viên chức và được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Hồ sơ viên chức phải có đầy đủ tài liệu theo quy định, bảo đảm chính xác diễn biến, quá trình công tác của viên chức; 2. Viên chức có trách nhiệm bổ sung thông tin cá nhân theo quy định khi có thay đổi; cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt, cập nhật vào hồ sơ viên chức và đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về viên chức”.

Ngoài các cơ sở pháp lý trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1575/QĐ-TTg ngày 22/7/2025 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Cán bộ, công chức năm 2025, trong đó, giao Bộ Nội vụ xây dựng Nghị định của Chính phủ Quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước theo trình tự, thủ tục rút gọn.

3. Cơ sở thực tiễn

- Trong định hướng phát triển quốc gia, Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị đã xác định rõ quan điểm “*phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa đất nước phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ*

nguyên mới”, một trong các giải pháp đột phá “*đưa toàn bộ hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị lên môi trường số, bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước*”. Quan điểm này, yêu cầu thực tiễn chuyển đổi số trong hoạt động quản lý cán bộ, công chức, viên chức nhằm góp phần đổi mới phương thức quản trị quốc gia; đưa hoạt động quản lý cán bộ, công chức, viên chức lên môi trường số.

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước đã được xây dựng, duy trì trong thời gian qua đạt được những kết quả nhất định như hình thành Cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia về dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; hình thành các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan nhà nước. Kết quả trên bước đầu cho thấy việc ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức đã được quan tâm, triển khai đồng bộ ở các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy dữ liệu còn thiếu đồng bộ, liên thông giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị, chất lượng dữ liệu còn hạn chế, có độ trễ trong cập nhật do dữ liệu chưa được thu thập, cập nhật ngay trong quá trình xử lý nghiệp vụ trên hệ thống thông tin điện tử hoặc các hệ thống thông tin, phần mềm chưa đáp ứng yêu cầu xử lý nghiệp vụ; thiếu nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong đó có chức năng phân tích, khai thác sử dụng dữ liệu hiệu quả dẫn tới chưa phát huy tốt giá trị của dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước cũng như công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực quản lý cán bộ, công chức, viên chức; chưa bảo đảm “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” như quan điểm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Thực tiễn chuyển đổi số quốc gia thời gian qua, đã chỉ rõ một số tồn tại hạn chế trong xây dựng, kết nối chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị như “việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin còn chưa hiệu quả; chưa phát huy giá trị của dữ liệu”¹; phát triển ứng dụng, cơ sở dữ liệu chưa gắn liền với hoàn thiện thể chế quy định việc cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả. Đây cũng là một hạn chế trong thực tiễn phát triển, khai thác sử dụng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong thời gian qua.

¹ Thông báo kết luận số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15/10/2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm – Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương tại Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong Quý III/2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cuối năm 2025

- Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện đặt mục tiêu Xây dựng và triển khai các nền tảng dùng chung trong toàn bộ hệ thống chính trị, xuyên suốt từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các tổ chức chính trị - xã hội, bảo đảm đồng bộ, thống nhất toàn hệ thống chính trị.

- Tại Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Bộ Nội vụ có nhiệm vụ Hoàn thiện triển khai xây dựng, đưa vào khai thác sử dụng các Cơ sở dữ liệu quốc gia cán bộ, công chức, viên chức, đồng bộ dữ liệu về Trung tâm dữ liệu quốc gia để xây dựng Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

(1) Đổi mới, hiện đại hóa phương thức quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, tạo nền tảng, tiền đề quan trọng trong xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, dịch chuyển từ phương thức quản lý truyền thống dựa trên giấy tờ sang phương thức quản lý dựa trên dữ liệu, sử dụng hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức thay vì sử dụng hồ sơ giấy trong công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng,... cán bộ, công chức, viên chức.

(2) Xây dựng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức là một trụ cột quan trọng của Chính phủ số; thúc đẩy xây dựng cán bộ, công chức, viên chức số lan tỏa chuyển đổi số trong toàn bộ hệ thống chính trị; thiết lập một hệ thống dữ liệu thống nhất, đầy đủ, chính xác, cập nhật thường xuyên, phản ánh toàn bộ thông tin trong “vòng đời của cán bộ, công chức, viên chức” từ khi được bầu, bổ nhiệm hoặc tuyển dụng đến khi thôi việc hoặc nghỉ hưu.

(3) Hình thành nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ, thống nhất toàn quốc, khai thác và sử dụng hiệu quả CSDL quốc gia trong công tác quản lý nhà nước; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục

hành chính, cung cấp dịch vụ công; hoạch định chính sách phát triển cán bộ, công chức, viên chức; sử dụng hiệu quả dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong xác thực, định danh cán bộ công chức, viên chức trên môi trường số.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Xây dựng nền công vụ hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, nòng cốt từ đổi mới phương thức quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên môi trường số; thay đổi căn bản phương thức quản lý hồ sơ dựa trên giấy tờ từ nhiều năm nay sang phương thức sử dụng dữ liệu điện tử, hồ sơ cán bộ công chức, viên chức điện tử.

- Đảm bảo dữ liệu “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung” theo quan điểm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW.

- Phù hợp quan điểm chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị; phù hợp quy định của Luật Cán bộ công chức 2025, Luật Viên chức; quy định pháp luật về dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu; pháp luật về dữ liệu, giao dịch điện tử,...

- Mô hình, kiến trúc CSDL quốc gia, nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức phải phù hợp đặc điểm, tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước trong hệ thống chính trị; phù hợp quan điểm chỉ đạo của Trung ương về tổ chức, sắp xếp bộ máy; phân cấp, phân quyền trong quản lý, sử dụng cán bộ, công chức để bảo đảm CSDL quốc gia được xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Ngày 17/10/2025, Bộ Nội vụ tổ chức cuộc họp lấy ý kiến một số cơ quan, chuyên gia, nhà quản lý về dự thảo Nghị định².

2. Ngày /10/2025, Bộ Nội vụ đã gửi dự thảo Nghị định lấy kiến các bộ, ngành, cơ quan liên quan³. Đến nay, đã nhận được/tổng số đơn vị lấy ý

² Giấy mời số 144/BNV-CCVC; 145/BNV-CCVC ngày 15/10/2025.

³

kiến⁴. Bộ Nội vụ đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan liên quan⁵.

3.

4.

5. Ngày / /2025, Bộ Nội vụ có văn bản số /BNV-CCVC gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định. Theo đó, ngày / /2025, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP về việc thẩm định dự thảo Nghị định.

Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định.

IV. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị định này quy định về hồ sơ điện tử; xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước.

2. Đối tượng áp dụng: Nghị định này áp dụng đối với đối tượng là (i) Cán bộ, công chức theo quy định tại Điều 1 của Luật Cán bộ, công chức năm 2025; (ii) Viên chức theo quy định tại Điều 1 của Luật Viên chức năm 2025. Đồng thời, để bảo đảm thống nhất quản lý, Nghị định quy định đối tượng áp dụng bao gồm cả người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước; (iii) Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng Cộng sản Việt Nam; Nhà nước; Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Nghị định này không áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, người làm việc trong Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và tổ chức cơ yếu.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm 6 Chương với 44 Điều và 01 Phụ lục, với bố cục, nội dung cơ bản như sau:

1. Chương I. Quy định chung. Gồm 06 Điều, từ Điều 1 đến Điều 6 quy định các nội dung: Điều 1 về Phạm vi điều chỉnh; Điều 2 về Đối tượng áp dụng; Điều 3 Giải thích từ ngữ; Điều 4. Nguyên tắc áp dụng; Điều 5. Giá trị pháp lý của dữ liệu (quy định về giá trị pháp lý dữ liệu trong CSDL quốc gia; giá trị

⁴ Văn bản góp ý của các cơ quan kèm theo.

⁵ Bảng tổng hợp tiếp trình, giải trình kèm theo.

pháp lý của hồ sơ điện tử có giá trị sử dụng chính thức, như văn bản, hồ sơ giấy) và Điều 6. Quy định các hành vi không được làm.

2. Chương II. Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước. Gồm 12 Điều, từ Điều 7 đến Điều 19 được cấu trúc thành 03 Mục.

a) Mục 1. Xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia. Gồm 04 Điều quy định về hoạt động xây dựng CSDL quốc gia, cụ thể:

Điều 7. Nguyên tắc xây dựng: quy định các nguyên tắc xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia phải bám sát thực hiện như bảo đảm mục đích của việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia là phục vụ công tác quản lý nhà nước; hoạch định chính sách, pháp luật về CBCCVC dựa trên dữ liệu, công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp; giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công; quy định nguyên tắc xây dựng CSDL quốc gia phải theo mô hình thống nhất, nhất quán; có mô hình kiến trúc phù hợp với đặc điểm tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị Việt Nam, CSDL phải có tính mở, kết nối, chia sẻ; phù hợp các quy định của pháp luật chuyên ngành;

Điều 8. Quy định về dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia, trong đó xác định rõ bao gồm dữ liệu về CBCCVC và người lao động (bao gồm các nhóm dữ liệu phản ánh đầy đủ thông tin quy định tại Sơ yếu lý lịch hiện nay), dữ liệu hồ sơ điện tử. Nội dung Điều 8 cũng xác định dữ liệu nào là dữ liệu chủ của CSDL quốc gia, dữ liệu nào là dữ liệu tham chiếu và cơ quan quản lý dữ liệu tham chiếu nhằm mục đích kết nối, chia sẻ dữ liệu;

Điều 9, Điều 10. Quy định về hạ tầng kỹ thuật CSDL quốc gia về CBCCVC, Hệ thống thông tin của CSDL quốc gia về CBCCVC, trong đó quy định rõ được lưu trữ, vận hành trên cơ sở hạ tầng của Trung tâm dữ liệu quốc gia và do Bộ Công an (Trung tâm dữ liệu quốc gia) chịu trách nhiệm bảo đảm an ninh, an toàn và vận hành; vai trò, mục đích của hệ thống thông tin CSDL quốc gia.

b) Mục 2. Thu thập, cập nhật dữ liệu vào CSDL quốc gia về CBCCVC. Gồm 04 Điều, từ Điều 11 đến Điều 14 quy định về hoạt động thu thập, cập nhật dữ liệu, cụ thể:

Điều 11, quy định về nguồn dữ liệu (gồm các nguồn: từ kết quả của quá trình xử lý nghiệp vụ; từ hoạt động số hóa hồ sơ, giấy tờ do cơ quan, cá nhân

CBCC trực tiếp cập nhật; cá nhân cung cấp; từ nguồn chứa dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu);

Điều 12. Thu thập, cập nhật dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; nội dung quy định về hình thức, cách thức, phương tiện thu thập, cập nhật lên CSDL quốc gia đối với dữ liệu chủ (cập nhật trực tiếp bởi cơ quan, cá nhân; tự động thu thập, cập nhật trực tuyến qua quy trình xử lý), dữ liệu tham chiếu (qua kết nối, chia sẻ dữ liệu) thông qua phương tiện là nền tảng quản lý CBCCVC quốc gia hoặc HTTT quản lý cán bộ, công chức, viên chức;

Điều 13 quy định cụ thể về hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ Thu thập, cập nhật dữ liệu vào CSDL quốc gia, trong đó, quy định rõ kết nối qua các nền tảng kết nối trung gian theo quy định của Luật dữ liệu, Luật Giao dịch điện tử và theo mô hình kiến trúc CSDL quốc gia do Bộ Nội vụ xây dựng, ban hành;

Điều 14 quy định nội dung cơ bản về Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức (quản lý hồ sơ điện tử; làm căn cứ để quy định, hướng dẫn chi tiết về yêu cầu, chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống để đảm bảo hệ thống của các bộ, ngành, địa phương đáp ứng nội dung quy định tại Nghị định này.

c) Mục 3. Quản lý, khai thác và sử dụng CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. gồm 05 Điều, từ Điều 15 đến Điều 19 quy định về nội dung quản lý, khai thác và sử dụng CSDL quốc gia, cụ thể:

Điều 15 quy định về thẩm quyền, trách nhiệm trong xây dựng, phát triển CSDL quốc gia;

Điều 16 quy định về chủ thể khai thác (các cơ quan, tổ chức; Bộ Nội vụ; cán bộ, công chức, viên chức)

Điều 17 quy định phương thức khai thác và sử dụng (kết nối, chia sẻ dữ liệu; dịch vụ dữ liệu; qua CSDL tổng hợp quốc gia; văn bản).

Các dịch vụ dữ liệu được quy định chi tiết tại Điều 18, Điều 19 trong đó các dịch vụ được nhóm theo loại dịch vụ, đối tượng sử dụng gồm cơ quan nhà nước (G2G); cán bộ, công chức, viên chức (G2E); dự thảo Nghị định cũng quy định phương tiện, nền tảng cung cấp các dịch vụ G2G, G2E là Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia do Bộ Nội vụ xây dựng. Đây là thành phần dùng chung toàn quốc trong khai thác sử dụng dữ liệu từ CSDL quốc gia, là nơi cung cấp dịch vụ dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, cá nhân CBCCVC và

cũng là thành phần cung cấp các dịch vụ quản lý cán bộ công chức, viên chức; cung cấp dịch vụ xác thực, định danh CBCCVC sử dụng các nền tảng, quản lý CBCCVC; điều phối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về các CSDL, HTTT liên quan khác.

3. Chương 3. Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức. Gồm 08 Điều từ Điều 20 đến Điều 27 gồm các nội dung quy định về nội dung hồ sơ điện tử, yêu cầu đối với hồ sơ điện tử, quản lý hồ sơ điện tử; việc tạo lập, sử dụng, cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử. Cụ thể:

Điều 20, Điều 21, Điều 22 quy định hồ sơ điện tử bao gồm sơ yếu lý lịch điện tử, các thành phần hồ sơ dưới dạng điện tử của hồ sơ giấy; mỗi hồ sơ được gắn mã định danh duy nhất phục vụ công tác quản lý trên môi trường số; mã định danh hồ sơ được quản lý thống nhất, đồng bộ với mã sơ yếu lý lịch; hồ sơ điện tử có dạng thức được yêu cầu đồng bộ với hồ sơ giấy, đáp ứng yêu cầu quản lý trên môi trường số thay cho hồ sơ giấy, việc ký nhận, xác nhận các thành phần hồ sơ trên môi trường điện tử thực hiện bằng chữ ký số chuyên dùng đảm bảo đầy đủ yêu cầu như hồ sơ giấy. Dự thảo cũng quy định, chuyển thể từ hồ sơ điện tử sang hồ sơ giấy và ngược lại đối với trường hợp yêu cầu sử dụng hồ sơ giấy trong công tác cán bộ;

Điều 23 quy định về tạo lập, cập nhật hồ sơ điện tử, phương thức, phương tiện tạo tập, cập nhật. Cụ thể, mỗi CBCCVC chỉ được khởi tạo 01 hồ sơ duy nhất, có mã định danh để quản lý trong toàn bộ thời gian làm việc công tác trong cơ quan nhà nước, sử dụng thống nhất. Hồ sơ điện tử của CBCCVC được khởi tạo ngay khi CBCCVC được bầu, tuyển dụng, gắn liền với quy trình điện tử tuyển dụng trên môi trường số hoặc do cơ quan quản lý, sử dụng khởi tạo.

Điều 24 quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ, quy trình cập nhật hồ sơ điện tử. Trong đó quy định, cơ quan sử dụng CBCCVC có nghĩa vụ khởi tạo; CBCC có nghĩa vụ cập nhật thông tin, dữ liệu cơ bản, liên quan tới bản thân; cơ quan sử dụng CBCCVC có nghĩa vụ cập nhật thông tin, dữ liệu về CBCCVC đối với các thông tin, dữ liệu sinh ra từ công tác quản lý CBCCVC. Điều này cũng quy định cơ quan sử dụng CBCCVC có nghĩa vụ xác thực, phê duyệt bằng ký số dữ liệu do CBCCVC cập nhật trước khi cập nhật lên hệ thống, đồng bộ lên CSDL quốc gia. Việc cập nhật dữ liệu được thực hiện trên Nền tảng quản lý CBCCVC của các cơ quan hoặc trên Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia.

Điều 25 quy định về sử dụng hồ sơ điện tử. Dự thảo quy định không sử dụng hồ sơ giấy trong công tác quản lý CBCCVC; cơ quan quản lý không được yêu cầu CBCCVC cung cấp thông tin, giấy tờ đã có trong CSDL quốc gia. Trường hợp quy định phải sử dụng hồ sơ giấy thì sử dụng dữ liệu điện tử trên CSDL quốc gia thông qua Nền tảng quản lý CBCCVC quốc gia, ký số, in ra giấy, xác nhận, sử dụng. Để bảo vệ thông tin hồ sơ của CBCCVC, dự thảo Nghị định có biện pháp quy định hạn chế việc xem, chỉ được xem khi CBCCVC đồng ý, trừ trường hợp phục vụ công tác cán bộ thực hiện theo quy định.

Để quản lý thống nhất, đồng bộ dữ liệu CBCCVC, dự thảo quy định sử dụng dữ liệu CBCCVC để làm Thẻ công chức (Điều 26). Việc quản lý, cấp Thẻ công chức do Bộ Nội vụ quy định.

4. Chương 4. Bảo đảm nguồn lực xây dựng, phát triển, quản lý, khai thác sử dụng CSDL quốc gia; an ninh, an toàn đối với CSDL quốc gia. Gồm 04 Điều, bố cục thành 02 mục.

a) Mục 1 về bảo đảm nguồn lực. Dự thảo quy định 02 nội dung về bảo đảm nhân lực và bảo đảm kinh phí. Trong đó, quy định việc hướng dẫn, tuyển dụng, thu hút; hợp đồng, thuê nhân lực phù hợp cho công tác xây dựng, phát triển, duy trì, vận hành CSDL quốc gia, nền tảng, hệ thống thông tin quản lý CBCCVC.

b) Mục 2 về bảo đảm an toàn, an ninh đối với CSDL quốc gia. Trong đó, quy định thống nhất Sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng làm hạ tầng truyền dẫn, kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL quốc gia, các nền tảng, hệ thống thông tin quản lý CBCCVC, các nền tảng, HTTT có liên quan khác với kết nối, chia sẻ dữ liệu; cũng như giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu hồ sơ CBCCVC.

5. Chương 5. Tổ chức thực hiện. Gồm 09 Điều, từ Điều 32 đến Điều 40 quy định trách nhiệm cụ thể của các Bộ, ngành, cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Nghị định. Trong đó:

Điều 32 quy định trách nhiệm của Cơ quan chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện là Bộ Nội vụ; quy định cụ thể trách nhiệm trong việc xây dựng, phát triển CSDL quốc gia, Nền tảng quản lý CBCCVC; xây dựng, ban hành hướng dẫn kỹ thuật để các bộ, ngành, cơ quan liên quan xây dựng, phát triển, cập nhật hệ thống; trách nhiệm trong việc phối hợp các cơ quan liên quan trong kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu.

Điều 32 đến Điều 40 quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan trong xây dựng, cập nhật, phát triển các hệ thống thông tin quản lý CBCCVC; khai thác sử dụng CSDL quốc gia phục vụ công tác quản lý nhà nước, báo cáo, thống kê, xây dựng chính sách về quản lý CBCCVC; trong phối hợp Bộ Nội vụ, các cơ quan kết nối, chia sẻ dữ liệu.

6. Chương 6. Điều khoản thi hành. Gồm 03 Điều từ Điều 41 đến Điều 44. Trong đó có quy định việc sửa đổi một số Điều của Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức để bảo đảm thống nhất trong sử dụng dữ liệu, hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức; Điều 43 quy định chuyển tiếp trong việc cập nhật, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức và thời điểm áp dụng sử dụng hồ sơ điện tử thay thế hồ sơ giấy trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

7. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

Dự thảo Nghị định có nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính thông qua sử dụng dữ liệu, hồ sơ cán bộ công chức, viên chức điện tử thay thế hồ sơ giấy; sử dụng dịch vụ dữ liệu thay cho các hoạt động báo cáo, tổng hợp, thống kê về cán bộ, công chức, viên chức truyền thống dựa trên giấy tờ.

8. Về phân cấp, phân quyền: Nghị định quy định các cơ quan chủ trì xây dựng, cập nhật, phát triển hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm đồng bộ, kết nối, liên thông với CSDL quốc gia, Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

9. Dự thảo Nghị định không có nội dung trái với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

VI. NHỮNG NỘI DUNG QUAN TRỌNG, MỚI CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức

- Nguyên tắc xây dựng: Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức được xây dựng, quản lý theo mô hình thống nhất tập trung, phân tán bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tổ chức bộ máy các cơ quan trong hệ thống chính trị, phù hợp với nguyên tắc phân công, phân cấp, ủy quyền trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức; có tính kế thừa kết quả đã triển khai, tính mở để mở rộng,

phát triển; bảo đảm việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin có liên quan được thông suốt, kịp thời, an toàn và bảo mật thông tin; có mô hình kiến trúc cơ sở dữ liệu.

- Dữ liệu trong CSDL quốc gia, quy định cụ thể gồm: dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; hồ sơ điện tử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Dữ liệu về cán bộ, công chức gồm các dữ liệu phản ánh đầy đủ thông tin quy định tại các loại sơ yếu lý lịch cán bộ công chức, viên chức hiện nay; dữ liệu hồ sơ điện tử gồm các thành phần hồ sơ theo quy định về hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức.

- Dữ liệu chủ của CSDL quốc gia; dữ liệu tham chiếu, cơ quan quản lý dữ liệu chủ của dữ liệu tham chiếu;

- **Nội dung** quy định về hình thức, cách thức, thu thập, cập nhật lên CSDL quốc gia đối với dữ liệu chủ, dữ liệu tham chiếu.

- Hoạt động kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ thu thập, cập nhật dữ liệu vào CSDL quốc gia.

2. Thu thập, cập nhật dữ liệu vào CSDL quốc gia

- Nội dung quy định về hình thức, cách thức, phương tiện thu thập, cập nhật lên CSDL quốc gia đối với dữ liệu chủ; dữ liệu tham chiếu; nền tảng, hệ thống để CBCCVC thực hiện thu thập, cập nhật dữ liệu.

- Nội dung cơ bản về Hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Đây là một thành phần căn bản, thực hiện chức năng thu thập, cập nhật, quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan. Các cơ quan có quyền chủ động trong việc xây dựng, cập nhật hệ thống đáp ứng yêu cầu quản lý, bảo đảm dữ liệu đúng, đủ, đồng bộ, thống nhất, dùng chung với CSDL quốc gia, Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia.

3. Quản lý, khai thác và sử dụng CSDL quốc gia

- Nội dung quy định cơ quan chủ quản, chủ thể khai thác CSDL quốc gia;
- Phương thức khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia thông qua dịch vụ dữ liệu được cung cấp tập trung, thống nhất tại Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia.

- Các loại dịch vụ dữ liệu cung cấp tập trung, thống nhất cho các chủ thể khai thác, sử dụng.

- Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Đây là thành phần dùng chung toàn quốc trong khai thác sử dụng dữ liệu từ CSDL quốc gia, là nơi cung cấp dịch vụ dữ liệu cho các cơ quan nhà nước, cá nhân CBCCVC và cũng là thành phần cung cấp các dịch vụ quản lý cán bộ công chức, viên chức; cung cấp dịch vụ xác thực, định danh CBCCVC sử dụng các nền tảng, quản lý CBCCVC; điều phối, chia sẻ dữ liệu giữa CSDL quốc gia về các CSDL, HTTT liên quan khác.

4. Hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức

- Nội dung quy định về nội dung, thành phần, yêu cầu đối với hồ sơ điện tử; việc tạo lập, sử dụng, cập nhật, lưu trữ hồ sơ điện tử.

- Quy định về sử dụng hồ sơ điện tử trong hoạt động quản lý cán bộ, công chức, viên chức thay thế hồ sơ giấy (bao gồm sơ yếu lý lịch điện tử; các thành phần hồ sơ điện tử); mã định danh hồ sơ điện tử, mã sơ yếu lý lịch điện tử.

- Quy định về giá trị pháp lý của dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; hồ sơ điện tử; việc sử dụng nguồn dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức khi sử dụng hồ sơ giấy; chuyển đổi giữa hồ sơ điện tử trong CSDL quốc gia sang hồ sơ giấy;

- Nội dung quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm trong tạo lập, quản lý, cập nhật hồ sơ điện tử, dữ liệu nào CBCCVC có nghĩa vụ cập nhật, dữ liệu nào cơ quan sử dụng lao động cập nhật, phương thức cập nhật; các nền tảng, hệ thống thông tin điện tử sử dụng trong tạo lập, cập nhật, sử dụng hồ sơ điện tử; nội dung bảo đảm đồng bộ trong quản lý hồ sơ CBCCVC trên môi trường thực và môi trường điện tử.

- Nội dung quy định về cấp, quản lý Thẻ công chức, nguồn dữ liệu để cấp Thẻ công chức.

5. Bảo đảm nguồn lực

Nội dung bảo đảm nguồn lực cho việc xây dựng, phát triển, duy trì, khai thác, cung cấp dịch vụ từ dữ liệu CSDL quốc gia.

6. Bảo đảm an ninh, an toàn đối với CSDL quốc gia, dữ liệu hồ sơ điện tử

- Nội dung quy định về sử dụng mạng Truyền số liệu chuyên dùng làm hạ tầng truyền dẫn, kết nối, chia sẻ dữ liệu CSDL quốc gia, các nền tảng, hệ thống

thông tin quản lý CBCCVC, các nền tảng, HTTT có liên quan khác với kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh dữ liệu, giải pháp mã hóa, bảo mật hồ sơ trong tạo lập, lưu trữ, truyền đưa dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức.

VII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN

1. Về nguồn kinh phí:

Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí xây dựng, cập nhật, duy trì, khai thác sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, các nền tảng số, hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Căn cứ thực tiễn hiện nay, khi Nghị định được ban hành, các cơ quan cần kinh phí cập nhật, nâng cấp các hệ thống thông tin quản lý cán bộ, công chức, viên chức để đáp ứng yêu cầu quản lý, sử dụng hồ sơ điện tử; kinh phí xây dựng, phát triển Nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

2. Khi Nghị định có hiệu lực thi hành không làm phát sinh tổ chức hành chính mới.

VIII. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN

Bộ Nội vụ đề nghị Chính phủ xem xét, cho ý kiến về toàn bộ nội dung của dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước, Bộ Nội vụ trân trọng kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định (kèm theo Dự thảo Nghị định)./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó TTgCP Phạm Thị Thanh Trà (để báo cáo);
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trương Hải Long;
- Lưu: VT, Vụ CCVC.

Đỗ Thanh Bình